

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày 08 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương.

Ông Vũ Hải Quân.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1992, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D, sinh năm 1963 và bà Nông Thị O, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/6/2019 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hà Văn D, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1, Anh Nguyễn Đình K, vắng mặt.

2, Anh Vũ Văn Q, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Quang R, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 10 phút ngày 19/6/2019 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô JUPITER màu xanh, Biển kiểm soát 12D1- 23004 có biểu hiện phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, người này khai nhận tên là Hà Văn N, trú tại: Thôn M, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần đằng trước bên trái của N có 01 túi nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng, tại túi quần đằng sau bên trái của N thu giữ được 15 túi nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 2401 7701 6033; tiền 400.000đ; 01 điện thoại di động SAM SUNG màu vàng, đen có số IMEL 1 3537 9310 3936 764; IMEL 1 3537 9310 3936 762; 01 xe mô tô JUPITER màu xanh, Biển kiểm soát 12D1- 23004.

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 20/6/2019 Công an huyện Cao Lộc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn N thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có diện 08 x 05cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng đá; 01 cân tiểu ly màu đen; 10 túi nilon màu trắng diện 1,5cm x 2cm; tiền 2.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định tạm thời số 160 ngày 21/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 16 túi nilon chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hà Văn N đều là chất ma túy ATS, có tổng khối lượng 2,783 gam; 01 túi nilon chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở Hà Văn N là chất ma túy ATS, có tổng khối lượng 1,390 gam.

Kết luận giám định số 251/KL-PC09 ngày 23/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 16 túi nilon chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 2,783 gam; 01 túi nilon chất tinh

thể màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn N là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 1,390 gam.

Kết luận giám định số 186/KL-PC09 ngày 10/7/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 2.000.000đ + 400.000đ đều là tiền Việt Nam thật.

Tại Cơ quan điều tra Hà Văn N khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy để có tiền sử dụng ma túy từ khoảng đầu tháng 06 năm 2019 N mua ma túy với một người đàn ông tên X (không biết họ, địa chỉ) ở thành phố L về bán cho các đối

tượng nghiện để kiếm lời. N được mua ma túy với X 03 lần, mỗi lần mua 4.000.000đ. Hai lần đầu không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ lần cuối cùng vào khoảng 2 ngày trước khi N bị bắt. Khi cần mua ma túy N gọi điện thoại cho X và hẹn gặp nhau ở Bến xe S thuộc khối E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, N đưa tiền và X đi khoảng 15 phút sau quay về ném ma túy xuống đường cho N tại khu vực ngã tư Y, xã V, thành phố L. Mua được ma túy N mang về chia thành 18 đến 20 túi vừa sử dụng, vừa bán cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/6/2019 N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đình K, khoảng 30 tuổi nhà ở khu F, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gọi hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000đ và hẹn N mang ma túy đến gần Nhà nghỉ B thuộc Khu G, thị trấn Đ, huyện C để giao dịch, N đồng ý. Khi N đang trên đường mang ma túy đi bán cho K thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra N còn khai nhận trước đó đã bán ma túy đá cho Nguyễn Đình K 2 lần. Lần 1 vào ngày 15/6/2019, 01 túi với giá 200.000đ. Lần 2 vào ngày 17/6/2019, 01 túi với giá 200.000đ. Ngày 19/6/2019 N bán cho Vũ Văn Q trú tại: Thôn M, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, 01 túi với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra N còn khai nhận đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy nhưng (N không biết họ, địa chỉ cụ thể) gồm: Hậu nhà khu Thâm Mò, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; Hải nhà gần Trạm Dốc Quýt, thôn Bản Liếp, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; Hân gần nhà nghỉ Bình Gia 1 thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nam ở khu Vườn Sái, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; Đô, Cún, Sơn, Minh nhà ở xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn N đã bán cho những người trên từ 01 đến 02 túi ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiến hành điều tra xác minh nhưng tại các địa chỉ trên không xác định được những người như N khai do đó không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS, ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn N tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố. Do bản thân nghiện ma túy để có tiền sử dụng ma túy từ khoảng đầu tháng 06 năm 2019 bị cáo mua ma túy với một người đàn ông tên X (không biết họ, địa chỉ) ở thành phố Lạng Sơn về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Bị cáo được mua ma túy với X 03 lần, mỗi lần mua 4.000.000đ. Hai lần đầu không nhớ thời gian cụ thể, chỉ nhớ lần cuối cùng vào khoảng 2 ngày trước khi bị cáo bị bắt. Khi cần mua ma túy bị cáo gọi điện thoại cho X và hẹn gặp nhau ở Bến xe S thuộc khối E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo

đưa tiền và X đi khoảng 15 phút sau quay về ném ma túy xuống đường cho bị cáo tại khu vực ngã tư Y, xã V, thành phố L. Mua được ma túy bị cáo mang về chia thành 18 đến 20 túi vừa sử dụng, vừa bán cho các đối tượng nghiện.

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 19/6/2019 bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đình K, khoảng 30 tuổi nhà ở khu F, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gọi hỏi mua 01 gói ma túy giá 500.000đ và hẹn bị cáo mang ma túy đến gần nhà Nghỉ Bình Gia thuộc Khu G, thị trấn Đ, huyện C để giao dịch, bị cáo đồng ý. Khi bị cáo đang trên đường mang ma túy đi bán cho K thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trước đó bị cáo đã bán ma túy đá cho Nguyễn Đình K 2 lần. Lần 1 vào ngày 15/6/2019, 01 túi với giá 200.000đ. Lần 2 vào ngày 17/6/2019, 01 túi với giá 200.000đ. Ngày 19/6/2019 bị cáo bán cho Vũ Văn Q trú tại: Thôn M, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, 01 túi với giá 200.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn bán ma túy ma túy cho những người khác nhưng bị cáo không nhớ rõ tên tuổi và địa chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín bên trong có 01 túi nilon đựng tổng khối lượng 2,339 gam chất ma túy Methamphetamin là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định; 01 phong bì dán kín bên trong có 01 túi nilon đựng tổng khối lượng 1,125 gam chất ma túy Methamphetamin là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định; 10 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 1,5cm x 2cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng- đen; 01 cân tiểu ly màu đen; số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 2401 7701 6033; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) được niêm phong trong phong bì nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho người liên quan ông Hà Văn D 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 12D1- 23004.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Hồi 23 giờ 25 phút ngày 19/6/2019 tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người Hà Văn N 16 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 2,783 gam; 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn N là chất ma túy Methamphetamin, có khối lượng 1,390 gam. N khai số ma túy trên N cất giấu với mục đích để vừa sử dụng cho bản thân và vừa bán cho các đối tượng nghiện khác. Hà Văn N đã bán ma túy cho Nguyễn Đình K 02 lần, mỗi lần 01 túi ma túy vào các ngày 15 và 17/6/2019; bán cho Vũ Văn Q 01 lần, 01 túi ma túy vào ngày 19/6/2019. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hà Văn N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số 82/CT-VKS, ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn N tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện ma túy nên hiểu được tác hại của ma túy đối với con người, cộng đồng và xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy và háo lợi nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những người nghiện ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân phẩm của mình, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý N minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. về nhân thân; bị cáo là người có nhân thân xấu vì là người nghiện ma túy; về tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài hành vi bị bắt quả tang trong quá trình điều tra bị cáo còn khai ra các lần phạm tội mua bán ma túy trước đó nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự, nhưng cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ bị cáo có tuổi đời còn trẻ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[9] Đối với 02 đối tượng Nguyễn Đình K, Vũ Văn Q Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã chuyển tài liệu đến Công an thị trấn Đồng Đăng huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Công an xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để lập hồ sơ đề nghị đưa các đối tượng trên đi cai nghiện bắt buộc theo quy định.

[10] Đối với người đàn ông tên X là người bán ma túy cho N, do N không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[11] Vật chứng của vụ án đã được làm rõ: Toàn bộ số ma túy thu giữ trên người bị cáo và tại nhà bị cáo là chất ma túy Methamphetamin của bị cáo mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 02 túi ni lon màu trắng đựng ma túy, 10 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 1,5cm x 2cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động SAM SUNG màu vàng, đen là của bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân và liên lạc mua bán ma túy, 01 cân tiểu ly màu đen là của bị cáo sử dụng vào việc bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo do bị cáo bán ma túy cho K và Q ngày 19/6/2019 có được nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 là

của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) thu giữ trong nhà bị cáo là của bị cáo do lao động có được không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 xe mô tô JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 12D1- 23004 do bị cáo đứng tên đăng ký nhưng là của gia đình bị cáo do lao động tích cóp có được mua xe để sử dụng vào việc đi lại của gia đình, khi bị cáo mang xe đi gia đình bị cáo không biết nên trả lại chiếc xe cho gia đình bị cáo là ông Hà Văn D là bố của bị cáo.

[12] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín bên trong có 01 túi nilon đựng tổng cộng 2,339 gam Methamphetamin là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định; 01 phong bì dán kín bên trong có 01 túi nilon đựng tổng cộng 1,125 gam Methamphetamin là phần mẫu vật phẩm ma túy hoàn lại sau giám định; 10 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 1,5cm x 2cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng- đen; 01 cân tiểu ly màu đen; số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Văn N; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 2401 7701 6033; số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) được niêm phong trong phong bì.

Trả lại cho người liên quan ông Hà Văn D 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 12D1- 23004.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thị hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thị hành án dân sự huyện Cao Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hà Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Đức